

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



TRẦN THỊ MINH THÀNH

**TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG  
NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO  
CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ 5 - 6 TUỔI**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

HÀ NỘI – 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



TRẦN THỊ MINH THÀNH

**TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG  
NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO  
CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ 5 - 6 TUỔI**

*Chuyên ngành: Lí luận và lịch sử giáo dục học  
Mã số: 62.14.01.02*

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

- 1. GS.TS. NGUYỄN QUANG UẤN**
- 2. PGS.TS. NGUYỄN THỊ HOÀ**

HÀ NỘI – 2013

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác. Nếu có gì sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận án

**Trần Thị Minh Thành**

# MỤC LỤC

|  | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| CHÚ GIẢI CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....               | i            |
| DANH MỤC CÁC BẢNG.....                       | ii           |
| DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ.....          | iii          |
| 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.....            | 1            |
| 2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.....                  | 2            |
| 3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.....    | 3            |
| 3.1. Khách thể nghiên cứu.....               | 3            |
| 3.2. Đối tượng nghiên cứu.....               | 3            |
| 4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC.....                  | 3            |
| 5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.....                  | 3            |
| 6. GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....          | 3            |
| 7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....               | 4            |
| 7.1. Phương pháp luận.....                   | 4            |
| 7.2. Phương pháp nghiên cứu.....             | 5            |
| 7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận.....   | 5            |
| 7.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn..... | 5            |
| 7.2.3. Phương pháp xử lí số liệu.....        | 8            |
| 8. LUẬN ĐIỂM BẢO VỆ.....                     | 8            |
| 9. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA ĐỀ TÀI.....              | 8            |
| 10. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN.....                | 9            |

## **Chương 1**

|  |    |
|--|----|
| CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ 5 – 6 TUỔI..... | 10 |
| 1.1. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ.....  | 10 |
| 1.1.1. Những nghiên cứu về TST của trẻ KTTT.....   | 10 |
| 1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục và phát triển TST cho trẻ KTTT.....  | 12 |
| 1.1.3. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa chơi và phát triển TST của trẻ.....  | 14 |
| 1.1.4. Những nghiên cứu về đặc điểm chơi của trẻ KTTT.....   | 16 |
| 1.1.5. Những nghiên cứu về việc tổ chức TCXD cho trẻ KTTT trong trường mầm non....                                       | 17 |
| 1.2. TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ.....   | 21 |
| 1.2.1. Khái niệm và tiêu chí chẩn đoán KTTT.....   | 21 |
| 1.2.2. Đặc điểm tâm lí của trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi.....  | 23 |

|   |    |
|---|----|
| 1.2.3. Đặc điểm trò chơi của trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi .....  | 24 |
| 1.3. TÍNH SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHE 5 – 6 TUỔI .....                                | 26 |
| 1.3.1. Khái niệm TST và sự phát triển TST của trẻ KTTT nhẹ.....   | 26 |
| 1.3.2. Đặc điểm TST của trẻ KTTT nhẹ 5–6 tuổi.....  | 31 |
| 1.4. TRÒ CHƠI XÂY DỰNG CỦA TRẺ MẪU GIÁO.....  | 33 |
| 1.4.1. Khái niệm TCXD.....  | 33 |
| 1.4.2. Đặc điểm của TCXD .....  | 34 |
| 1.4.3. Vai trò của TCXD đối với sự phát triển chung và sự phát triển TST của trẻ em .....                                     | 36 |
| 1.5. LÍ LUẬN VỀ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KTTT NHE 5 – 6 TUỔI .....                     | 39 |
| 1.5.1. Khái niệm về tổ chức TCXD và biện pháp tổ chức TCXD nhằm phát triển TST cho trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi.....               | 39 |
| 1.5.2. Tổ chức TCXD nhằm phát triển TST cho trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi trong lớp mẫu giáo hòa nhập.....                          | 40 |
| 1.5.3. Vai trò của việc tổ chức TCXD đối với việc phát triển TST cho trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi trong lớp mẫu giáo hòa nhập..... | 44 |
| 1.5.4. Biểu hiện TST và đánh giá TST của trẻ trong TCXD.....  | 46 |
| 1.5.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức TCXD nhằm phát triển TST của trẻ KTTT nhẹ trong lớp mẫu giáo hòa nhập.....     | 49 |
| <i>Kết luận chương 1</i> .....  | 51 |

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHE 5 – 6 TUỔI... 53**

|  |    |
|--|----|
| 2.1. VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP Ở BẬC MẦM NON CHO TRẺ KTTT VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON..... | 53 |
| 2.1.1. Vài nét về giáo dục hòa nhập mầm non cho trẻ KTTT .....                                     | 53 |
| 2.1.2. Vài nét về chương trình giáo dục mầm non.....   | 55 |
| 2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG CHO TRẺ KTTT NHE TRONG LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI.....      | 56 |
| 2.2.1. Một số vấn đề chung về khảo sát thực trạng .....  | 56 |
| 2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng .....   | 59 |
| 2.2.3. Đánh giá chung về thực trạng.....   | 86 |
| <i>Kết luận chương 2</i> .....   | 88 |

## **Chương 3**

### **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHE 5 – 6 TUỔI VÀ THỰC NGHIỆM .....**

89

|   |     |
|---|-----|
| 3.1. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KTTT NHẸ 5 – 6 TUỔI..... | 89  |
| 3.2. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TCXD NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ 5 – 6 TUỔI.....                    | 91  |
| 3.2.1. Nhóm biện pháp chuẩn bị trước khi chơi .....   | 92  |
| 3.2.2. Nhóm biện pháp tổ chức, hướng dẫn trò chơi cho trẻ KTTT nhẹ theo hướng phát triển TST.....                           | 98  |
| 3.2.3. Nhóm biện pháp đánh giá, nhận xét trẻ chơi .....   | 105 |
| 3.2.4. Điều kiện thực hiện các biện pháp.....   | 108 |
| 3.3. THỰC NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM.....  | 110 |
| 3.3.1. Những vấn đề chung về quá trình thực nghiệm.....   | 110 |
| 3.3.2. Thực nghiệm và kết quả thực nghiệm .....   | 114 |
| TRƯỜNG HỢP 1.....   | 114 |
| TRƯỜNG HỢP 2.....   | 124 |
| TRƯỜNG HỢP 3.....   | 133 |
| <i>Kết luận chương 3</i> .....  | 145 |
| <br>  |     |
| KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....  | 146 |
| I. KẾT LUẬN .....   | 146 |
| II. KIẾN NGHỊ .....   | 147 |
| <br>  |     |
| DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ .....   | 149 |
| <br>  |     |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO .....  | 150 |
| <br>  |     |
| PHỤ LỤC .....   | 160 |

## **CHÚ GIẢI CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

AAIDD: American Association on Intellectual and Developmental Disability  
(Hiệp hội khuyết tật trí tuệ và khuyết tật phát triển Mỹ)

DSM - IV: Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders – 4<sup>th</sup> Edition  
(Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần – tái bản lần thứ 4)

ICD: International Statistical Classification of Diseases and Related Health Problems  
(Thống kê phân loại bệnh và các vấn đề về sức khỏe quốc tế)

KTTT: Khuyết tật trí tuệ

MGHN: Mẫu giáo hòa nhập

STN: Sau thực nghiệm

TCXD: Trò chơi xây dựng

TST: Tính sáng tạo

TTN: Trước thực nghiệm

## DANH MỤC CÁC BẢNG

|  | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Bảng 1.2. So sánh đặc điểm chơi của trẻ không khuyết tật và trẻ KTTT 5 – 6 tuổi.....   | 25           |
| Bảng 1.1. TST của trẻ không có khuyết tật và trẻ KTTT nhẹ.....                         | 32           |
| Bảng 2.1.a. Phân bố của mẫu nghiên cứu là giáo viên .....                              | 56           |
| Bảng 2.1.b. Kinh nghiệm dạy trẻ KTTT .....   | 57           |
| Bảng 2.1.c. Trình độ đào tạo của giáo viên.....  | 57           |
| Bảng 2.2.a. Nhận thức của giáo viên về khả năng của trẻ KTTT nhẹ .....                 | 59           |
| Bảng 2.2.b. Ý nghĩa của TCXD đối với sự phát triển nhân cách của trẻ.....              | 60           |
| Bảng 2.2.c. Biểu hiện của TST của trẻ trong TCXD .....                                 | 61           |
| Bảng 2.3. Sự quan tâm của giáo viên về các biện pháp tổ chức TCXD .....                | 63           |
| Bảng 2.4. Các biện pháp tổ chức trước khi trẻ chơi.....                                | 68           |
| Bảng 2.5. Vật liệu chơi xây dựng .....   | 70           |
| Bảng 2.6. Các biện pháp hướng dẫn trẻ trong khi chơi .....                             | 71           |
| Bảng 2.7. Cách thức nhận xét, đánh giá của giáo viên .....                             | 74           |
| Bảng 2.8. Những khó khăn khi tổ chức TCXD nhằm phát triển TST cho trẻ KTTT .....       | 75           |
| Bảng 2.9.a. Thống kê mô tả đánh giá TST qua trắc nghiệm TSD–Z.....                     | 79           |
| Bảng 2.9.b. Thống kê điểm của trẻ KTTT qua trắc nghiệm TSD–Z .....                     | 80           |
| Bảng 2.9.c. Tổng hợp mức độ sáng tạo của trẻ KTTT nhẹ qua TSD-Z .....                  | 80           |
| Bảng 2.10.a. TST của trẻ KTTT nhẹ trong TCXD .....                                     | 83           |
| Bảng 2.10.b. Thống kê điểm các tiêu chí TST của trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi qua TCXD ..    | 83           |
| Bảng 3.1.a. Thống kê điểm các tiêu chí của hai lần đo trong quá trình thực nghiệm..... | 118          |
| Bảng 3.1.b. TST của H qua test TSD–Z .....   | 121          |
| Bảng 3.2.a. Điểm TSD–Z của NA qua 2 lần đánh giá .....                                 | 128          |
| Bảng 3.2.b. Thống kê mô tả kết quả thực nghiệm của trường hợp N.A.....                 | 129          |
| Bảng 3.3.a. TST của T qua test TSD–Z trước và STN.....                                 | 136          |
| Bảng 3.3.b. Thống kê kết quả đánh giá TST của trẻ T qua TCXD STN.....                  | 137          |



## DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ

|  | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Hình 1.1. Phân bố chuẩn điểm IQ và mức độ KTTT .....   | 22           |
| Hình 1.2. Quá trình phát triển TCXD .....  | 34           |
| Biểu đồ 2.3. So sánh mức độ TST giữa trẻ KTTT nhẹ và trẻ không có khuyết tật 5 – 6 tuổi qua trắc nghiệm TSD–Z..... | 81           |
| Biểu đồ 2.4. Mức độ phát triển TST của trẻ KTTT nhẹ 5 – 6 tuổi.....  | 82           |
| Biểu đồ 2.5. TST trong TCXD của trẻ không có khuyết tật và trẻ KTTT.....   | 85           |
| Biểu đồ 3.1a. Kết quả đánh giá TST trong TCXD theo đề tài của H qua 3 lần đo.....                                  | 119          |
| Biểu đồ 3.1b. TST của H trong trò chơi theo ý thích.....   | 120          |
| Đồ thị 3.1. So sánh tổng điểm trung bình TST của H trước và STN .....  | 120          |
| Biểu đồ 3.1c. Vùng phát triển TST của H TTN và STN.....  | 123          |
| Biểu đồ 3.2a. So sánh điểm TTN và STN trong TCXD theo đề tài của NA .....  | 130          |
| Biểu đồ 3.2b. So sánh điểm trước và STN trong TCXD theo ý thích của NA .....                                       | 131          |
| Đồ thị 3.2. Tổng hợp kết quả đánh giá TST của NA STN.....  | 131          |
| Biểu đồ 3.2c. Vùng phát triển TST của NA trong quá trình TN .....  | 132          |
| Biểu đồ 3.3a. TST của T trong TCXD theo đề tài .....   | 138          |
| Biểu đồ 3.3b. TST của T trong TCXD theo ý thích trước và STN .....   | 138          |
| Đồ thị 3.3. So sánh điểm trước và STN của T.....   | 139          |
| Biểu đồ 3.3c. Vùng phát triển TST của T ở 3 lần đo .....   | 140          |
| Đồ thị 3.3. Sự phát triển TST của 3 trường hợp nghiên cứu trước và sau thực nghiệm                                 | 142          |

## MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

*Ngày nay, vấn đề giáo dục cho trẻ em khuyết tật đã được quan tâm như một lĩnh vực khoa học chứ không chỉ mang tính nhân đạo.* Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, người ta bắt đầu chú trọng hơn đến quyền lợi, khả năng tiềm ẩn và những đóng góp của người khuyết tật đối với cộng đồng và xã hội. Tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được phát triển tối đa khả năng là một mục tiêu giáo dục quan trọng.

Trẻ KTTT mức độ nhẹ có nhiều khả năng học tập, sống độc lập và hòa nhập xã hội. Vì vậy việc nghiên cứu các biện pháp giúp trẻ KTTT nhẹ phát triển tối đa khả năng và hòa nhập xã hội là một việc làm có ý nghĩa thiết thực đối với công tác giáo dục trẻ. TST được coi là một vấn đề lớn của trẻ KTTT và phát triển TST cho trẻ được coi là một mục tiêu thực tiễn trong nhà trường [93], [106]. Trên thế giới, nhiều nhà giáo dục học và tâm lý học đã quan tâm nghiên cứu các biện pháp giáo dục nhằm phát triển TST cho trẻ KTTT như Ford, Barbara G. [48], Collette Drife [51], Stasinios, Demetrios P [61], Katazyna Parys [93]... Ở Việt Nam, nghiên cứu về TST nói chung còn khá mới mẻ và vấn đề phát triển TST cho trẻ KTTT nhẹ chưa được nghiên cứu.

Lứa tuổi mầm non là giai đoạn quan trọng để hình thành và phát triển TST [59], [71], [73], [96]. Trong đó 5 – 6 tuổi là giai đoạn mà TST đã bộc lộ rõ nét hơn qua các hoạt động và trò chơi. Đồng thời đây là giai đoạn quan trọng, giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, ở đó trẻ em nói chung và trẻ KTTT nhẹ nói riêng cần phát triển những năng lực quan trọng như nhận thức, kỹ năng giải quyết vấn đề, TST... để chuẩn bị cho việc học tập ở trường phổ thông.

Trò chơi đã sớm được khẳng định là có vai trò kích thích động cơ học tập và TST của trẻ em mầm non. L.X.Vurgôtxky đã viết “Chúng ta có thể xác định quá trình sáng tạo ở trẻ từ rất sớm, đặc biệt là trong trò chơi của chúng” [101, tr.3]. TCXD là một loại trò chơi sáng tạo, trong đó trẻ sử dụng các vật liệu chơi để tạo ra một công trình hoặc một đồ vật nào đó. Qua TCXD trẻ em sẽ phát triển các lĩnh vực như nhận thức, vận động, TST... [19], [46].